

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 05/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Quốc H, sinh năm 1976; Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1978.

Đều địa chỉ: Thôn H, xã Hoàng Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

(Ông H ủy quyền cho bà Th theo văn bản ủy quyền ngày 09/01/2023).

Bị đơn: Ông Trần Bình Tr, sinh năm 1975; Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1975.

Đều địa chỉ: phố Ph, thị trấn B, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các bên thống nhất thỏa thuận xác định công nợ như sau:

Ông Trần Bình Tr, bà Đỗ Thị Thu H, ông Trần Quốc H, bà Phạm Thị Th thống nhất: Ông Trần Bình Tr nợ của ông Trần Quốc H, bà Phạm Thị Th số tiền gốc là 700.000.000đ(Bảy trăm triệu đồng).

Về tiền lãi: Ông Trần Bình Tr nợ của ông Trần Quốc H, bà Phạm Thị Th số tiền lãi tính đến ngày 24/02/2023 là: 143.145.000đ(Một trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) .

Tổng cộng ông Trần Bình Trọng phải trả cho ông Trần Quốc Hùng, bà Phạm Thị Thu

số tiền là 843.145.000đ(Tám trăm bốn mươi ba triệu, một trăm bốn mươi lăm ngàn đồng).

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Về án phí: Ông Trần Bình Tr tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 18.647.175đồng. Nhưng ông Tr hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nên giảm cho ông 50% số tiền án phí đối với phần của ông là 4.661.793đồng. Buộc ông Tr phải chịu là 13.985.380đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho bà Phạm Thị Th số tiền 16.000.000đ tạm ứng án phí chi đã nộp tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa theo Biên lai thu số 0011359 ngày 11/01/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h.Hoàng Hóa;
- THA dân sự h .Hoàng Hóa;
- UBND Thị Trấn B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phương

